TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 231/2022/HS-ST
Ngày: 17-10-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo;

2. Ông Huỳnh Sơn Tây.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 220/2022/TLST- HS ngày 04 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 226/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê La P, sinh năm 2003 tại tỉnh Long An; thường trú: Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Đặng Thị C; nhân thân: Ngày 10/9/2022, bị Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 1.500.000 đồng) về hành vi Sử dụng trái phép chất ma tuý; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2022 cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Đặng Thị N, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Long An. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Quang B, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang. Vắng mặt

2. Ông Nguyễn Duy K – Chủ hộ kinh doanh mua bán xe máy cũ D; địa chỉ: Tổ A, khu phố K, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

3. Công ty TNHH K; địa chỉ: Khu phố A, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH K: Ông Hoàng Huy N, sinh năm 1973; nơi cư trú: Khu phố A, phường H, thành phố, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo pháp luật. Vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1987; nơi cư trú: Khu phố A, phường H, thành phố, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

5. Ông Lê Văn T, sinh năm 1966 và bà Đặng Thị C, sinh năm 1972; cùng cư trú: Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê La P là cháu của bà Đặng Thị N. Ngày 07/6/2022, P đến nhà của bà N tại khu phố Long Bình, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để ở phụ giúp công việc cho bà N.

Đến khoảng 13 giờ ngày 10/6/2022, P đi vào bên trong phòng ngủ của bà N, đi đến vị trí tủ để quần áo. Sau đó, mở hộc tủ ra thì thấy có 01 cái bóp da màu vàng, P tiếp tục mở cái bóp da thì thấy bên trong bóp da có 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng loại 18k, 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng loại 18k, 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng loại 18k, 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng loại 24k. P lấy số tài sản này và cất giấu vào túi quần bên trái của P. Sau đó đi đến tiệm vàng K thuộc khu phố Long Bình, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên. Tại đây, P gặp ông Nguyễn Hoàng N là quản lý của tiệm vàng và bán các tài sản đã lấy trộm của bà N với giá là 26.690.000 đồng. Sau khi có tiền P đi đến cửa hàng xe máy cũ, tại khu phố Khánh Lộc, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương do ông Nguyễn Duy K làm chủ mua 01 xe mô tô biển số 67M1-242.06 với giá là 7.000.000 đồng. Số tiền còn lại P sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, bà N kiểm tra và phát hiện 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng loại 18k, 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng loại 18k, 01

chiếc nhẫn kim loại màu vàng loại 18k, 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng loại 24k đã bị mất nên đến công an phường Khánh Bình trình báo vụ việc. Đến ngày 14/6/2022, Lê La P đến Công an phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Công an phường Khánh Bình tiếp nhận tin báo, lập hồ sơ và tạm giữ: 01 xe mô tô biển số 67M1-242.06, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 67M1-242.06. Sau đó chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên thụ lý theo thẩm quyền.

Theo bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 63/KLTS – TTHS ngày 22/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã Tân Uyên kết luận: 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, loại vàng 18k, trọng lượng 5,1831 chỉ trị giá 17.881.696 đồng 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng, loại vàng 18k, trọng lượng 1,0506 chỉ trị giá 3.624.570 đồng; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, loại vàng 18k, có đính hạt, trọng lượng 1,5227 chỉ trị giá 5.253.315 đồng; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, loại vàng 24k, trọng lượng 01 chỉ trị giá 5.400.000 đồng. Tổng là 32.159.580 đồng.

Xe mô tô biển số 67M1- 242.06 do ông Nguyễn Quang B đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ông B khai nhận đã bán cho người khác vào năm 2017. Ông K khai mua chiếc xe trên của một người đàn ông (không rõ lai lịch) vào ngày 07/6/2022, không lập hợp đồng mua bán, không biết tiền mua xe của P do phạm tội mà có. Kết quả tra cứu tại Văn phòng cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đối với dữ liệu xe thì không tìm thấy dữ liệu xe có số máy nêu trên trong dữ liệu xe vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất kỳ khoản tiền nào khác.

Bản Cáo trạng số 228/CT-VKS.TU ngày 03/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê La P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê La P từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ số tiền yêu cầu bồi thường là 32.159.580 đồng và không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển số 67M1-242.06 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 67M1-242.06 mang tên Nguyễn Quang B.

- Bị cáo Lê La P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

- Ông Lê Văn T và bà Đặng Thị C xác định: Sau khi được bị cáo tác động đã đứng ra bồi thường cho bà N số tiền 32.159.580 đồng. Không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này. Không có yêu cầu gì trong vụ án.

- Bị hại Đặng Thị N vắng mặt, tuy nhiên trong đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt có nội dung thể hiện đã nhận đủ số tiền yêu cầu bồi thường là 32.159.580 đồng và không yêu cầu gì thêm. Về trách nhiệm hình sự: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

Tuy nhiên, Cơ quan điều tra lập Danh bản, Chỉ bản không thực hiện theo đúng mẫu số 186 và 187 của Thông tư 61/2017/TT-BCA ngày 14/12/2017 của Bộ Công an quy định biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự. Viện kiểm sát có ban hành Thông báo về việc truy tố bị can trước Tòa án nhưng không tống đạt cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là vi phạm quy định tại Điều 240 Bộ luật Tố tụng hình sự; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại gì liên quan đến quyền lợi của mình nên không cần thiết trả hồ sơ để điều tra bổ sung tuy nhiên cần kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên phải rút kinh nghiệm để việc điều tra, truy tố, xét xử đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê La P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ

vụ án như vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 10/6/2022, tại khu phố Khánh Lộc, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, bị cáo Lê La P đã lén lút chiếm đoạt 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, loại vàng 18k, trọng lượng 5,1831 chỉ trị giá 17.881.696 đồng 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng, loại vàng 18k, trọng lượng 1,0506 chỉ trị giá 3.624.570 đồng; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, loại vàng 18k, có đính hạt, trọng lượng 1,5227 chỉ trị giá 5.253.315 đồng; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, loại vàng 24k, trọng lượng 01 chỉ trị giá 5.400.000 đồng. Tổng giá trị thời điểm chiếm đoạt là 32.159.580 đồng của bà Đặng Thị N. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì động cơ tư lợi, bị cáo lợi dụng lòng tin và sự sơ hở của người khác trong việc quản lý rồi lén lút chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, lỗi của bị cáo là cố ý trực tiếp. Bản thân bị cáo là người nghiện ma tuý, đã bị xử lý về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; tác động gia đình bồi thường thường thiệt hại cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 01 xe mô tô biển số 67M1-242.06; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 67M1-242.06 mang tên Nguyễn Quang B. Quá trình điều tra ông B khai nhận đã bán chiếc xe này vào năm 2017 cho một người không rõ lai lịch và không làm hợp đồng mua bán. Ông Nguyễn Duy K khai nhận ông là chủ hộ kinh doanh mua bán xe máy cũ, ông mua chiếc xe

trên của một người đàn ông không rõ lai lịch vào ngày 07/6/2022, không làm hợp đồng mua bán, khi bán cho bị cáo ông không biết bị cáo sử dụng tiền do phạm tội mà có để mua xe. Theo kết quả tra cứu tại Văn phòng cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đối với dữ liệu xe thì không tìm thấy dữ liệu xe có số máy nêu trên trong dữ liệu xe vật chứng. Bị cáo sử dụng tiền do phạm tội mà có mua chiếc xe này, không có yêu cầu nhận lại chiếc xe này. Do đó, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại được tài sản không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

Ông Lê Văn T và bà Đặng Thị C không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền số tiền 32.159.580 đồng đã bồi thường thay cho bà N. Do đó, không đặt ra xem xét.

[11] Ông Nguyễn Hoàng N là quản lý của tiệm vàng K thuộc Công ty TNHH K, ông N không biết số vàng bị cáo bán là do phạm tội mà có, sau khi mua thì đã nung chảy số vàng trên nên không thể thu giữ.

[12] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê La P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê La P 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/6/2022.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu TAKEN biển số 67M1-242.06 màu xanh đen, số khung 185872, số máy 185872 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 67M1-242.06 mang tên Nguyễn Quang B.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê La P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đậu Thị Loan